

Số: 01/2020/QĐST-DS

Quận Lê Chân, ngày 08 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 62/2020/TLST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần N; địa chỉ trụ sở: Số 198 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Vũ Thị Minh T, sinh năm 1982 - Phó trưởng phòng P.KHBL Ngân hàng thương mại cổ phần N - Chi nhánh Hải Phòng (theo Giấy ủy quyền số 1710/UQ-HPH-KHBL ngày 07/10/2020 của Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần N - Chi nhánh Hải Phòng)

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1974; ĐKKHKT: Xóm 7, thôn H, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; chỗ ở: đường T, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1987; ĐKKHKT: đường T, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về khoản tiền nợ: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị N có trách nhiệm phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 30/12/2020 của 02 Hợp đồng tín dụng số 314/2016/HĐTD-BDS ngày 01/11/2016 và giấy đề nghị rút vốn kèm giấy nhận nợ ngày 03/11/2016 và ngày

11/11/2016 và Hợp đồng tín dụng số Hợp đồng tín dụng số 29/2017/HĐTD-BDS ngày 17/01/2017 và giấy nhận nợ số 01 ngày 17/01/2017 với tổng số tiền là 554.771.851 (năm trăm năm mươi tư triệu, bảy trăm bảy mươi một nghìn, tám trăm năm mươi một) đồng (trong đó số tiền nợ gốc là 533.065.491 đồng, tiền nợ lãi trong hạn là 21.622.193 đồng, tiền nợ lãi quá hạn là 84.167 đồng). Cụ thể:

+ Hợp đồng tín dụng số 314/2016/HĐTD-BDS ngày 01/11/2016 bao gồm số tiền nợ gốc là 532.500.000 đồng, tiền nợ lãi trong hạn là 20.532.694 đồng, lãi quá hạn là 67.813 đồng, tổng cộng là 553.100.507 đồng.

+ Hợp đồng tín dụng số 29/2017/HĐTD-BDS ngày 17/01/2017 bao gồm số tiền nợ gốc là 565.491 đồng, tiền nợ lãi trong hạn là 1.089.499 đồng, lãi quá hạn là 16.354 đồng, tổng cộng là 1.671.344 đồng.

- Hai bên thống nhất về phương thức thanh toán như sau:

+ Chậm nhất ngày 26/01/2021, ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị N phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 100.000.000 (một trăm triệu) đồng.

+ Chậm nhất ngày 26/02/2021, ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị N phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng.

+ Chậm nhất ngày 26/3/2021, ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị N phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng.

+ Chậm nhất ngày 26/4/2021, ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị N phải trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền còn nợ lại là 154.771.851 (một trăm năm mươi tư triệu, bảy trăm bảy mươi một nghìn, tám trăm năm mươi một) đồng (trong đó số tiền nợ gốc là 133.065.491 đồng, nợ lãi trong hạn là 21.622.193 đồng, nợ lãi quá hạn là 84.167 đồng).

Kể từ ngày 31/12/2020 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Trường hợp Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị N vi phạm bất kỳ nghĩa vụ trả nợ nào theo phương thức thanh toán nêu trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần N thì Ngân hàng thương mại cổ phần N đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự kê biên và tổ chức phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất 115,6m² và toàn bộ tài sản gắn liền với đất (nhà 02 tầng) tại thửa số 582A, tờ bản đồ số 09 tại địa chỉ: Số 02/17/280 Trần Nguyên Hãn, phường Niệm Nghĩa, quận Lê Chân, Hải Phòng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 468902, sổ vào sổ cấp GCN: CH000196 do Ủy ban nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng Cấp ngày 10/10/2016 cho ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị N. Tài sản thế chấp này được thế chấp theo Hợp đồng thế

chấp tài sản số: 314/2016/HĐTC-BDS ngày 01/11/2016, số công chứng 4218.2016/HĐTC, quyền số 03TP/CC-SCC/HĐGD ngày 01/11/2016 tại Văn phòng công chứng An Bình, thành phố Hải Phòng.

- Về án phí: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị N tự nguyện nhận nộp cả 13.096.000 (mười ba triệu không trăm chín mươi sáu nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần N 13.800.000 (mười ba triệu tám trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0014169 ngày 23/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Lê Chân;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đào Thị Hương